

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

∞ ∞



ISO 9001 - 2008

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC

LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

MÃ MÔN HỌC

MH2104067

BẬC

TRUNG CẤP

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC

LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

MÃ MÔN HỌC

MH2104067

THÔNG TIN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Họ và tên: Huỳnh Thị Tuyết Hồng

Học vị: Thạc sĩ

Đơn vị: Khoa Kế Toán Tài Chính

TRƯỞNG KHOA TỔ TRƯỞNG

BỘ MÔN

CHỦ NHIỆM

ĐỀ TÀI

HIỆU TRƯỞNG

DUYỆT

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam hiện nay, đang vận dụng tổng hợp nhiều lý thuyết kinh tế mà thực tiễn là vận dụng chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó chủ nghĩa Marx - Lenin là trọng tâm với học thuyết kinh tế chính trị Marx - Lenin làm nền tảng.

Việc nghiên cứu lịch sử học thuyết kinh tế giúp ta hiểu sâu, rộng, có nguồn gốc về các học thuyết kinh tế trong đó có kinh tế chính trị Marx – Lenin. Mở rộng và nâng cao kiến thức về kinh tế nhằm trang bị cơ sở lý luận, để hiểu, lý giải các hiện tượng kinh tế và các đường lối chính sách kinh tế hiện nay, nhằm phục vụ cho nghiên cứu các khoa học kinh tế và hoạt động thực tiễn. Mặt khác, nó cũng giúp chúng ta thấy rõ hơn tính khoa học, tính cách mạng của học thuyết kinh tế chính trị Marx - Lenin. Sinh viên học sinh nghiên cứu lịch sử học thuyết kinh tế nhằm vận dụng vào đời sống thực tiễn lao động của bản thân và trang bị kiến thức nền tảng để nghiên cứu các vấn đề kinh tế hiện đại.

Với mục đích nghiên cứu sự ra đời, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các học thuyết kinh tế, ở đây chỉ dừng lại việc nghiên cứu những tư tưởng kinh tế đã trở thành hệ thống lý luận kinh tế hoàn chỉnh. Các trường phái kinh tế đều phân tích điều kiện ra đời, đặc điểm cơ bản của trường phái, các lý thuyết, đại biểu tiêu biểu cho mỗi trường phái và đánh giá về vai trò lịch sử của mỗi trường phái kinh tế trong hệ thống tư tưởng của nhân loại đặt trong thực tiễn phát triển kinh tế xã hội.

Giáo trình môn học này được biên soạn theo chương trình môn Lịch sử các học thuyết kinh tế dùng cho sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng thuộc các ngành chuyên kinh tế và quản trị kinh doanh, gồm 9 chương:

Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế

Chương 2: Các tư tưởng kinh tế thời Cổ đại và Trung cổ

Chương 3: Các học thuyết kinh tế của trường phái kinh tế chính trị tư sản cổ điển

Chương 4: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa xã hội không tưởng

Chương 5: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin

Chương 6: Các trường phái kinh tế của trào lưu tân cổ điển

Chương 7: Các học thuyết kinh tế của trường phái Keynes

Chương 8: Các học thuyết kinh tế tư sản hiện đại

Chương 9: Các lý thuyết hiện đại về phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển

Chúng tôi đã cố gắng phân tích cụ thể, mở rộng những lý luận chủ yếu của các đại biểu tiêu biểu của các trường phái kinh tế để người học có thể hiểu và nắm được những quan điểm, tư tưởng, học thuyết kinh tế cơ bản chi phối sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường qua các thời kỳ lịch sử. Đồng thời cũng góp phần làm sáng tỏ quá trình đổi mới và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam hiện nay. Đó cũng chính là những nội dung kiến thức cơ bản của môn học.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng chắc rằng tài liệu này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Rất mong được sự đóng góp ý kiến để hiệu chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng của bài giảng.

Xin chân thành cảm ơn.

TpHCM, ngày... tháng.... năm.....

Chủ biên

MỤC LỤC

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN	3
---------------------------------	----------

LỜI GIỚI THIỆU	4
-----------------------------	----------

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	1
---	----------

Giới thiệu	1
Mục tiêu	1

1.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	2
---	----------

1.1.1 Lịch sử các học thuyết kinh tế là gì?	2
1.1.2.Vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế	2

1.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	3
---	----------

1.2.1. Phương pháp duy vật biện chứng	3
1.2.2. Phương pháp logic kết hợp với lịch sử	4
1.2.3. Một số phương pháp khác	4

1.3. Ý NGHĨA NGHIÊN CỨU CỦA MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	4
---	----------

CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	5
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	5

CHƯƠNG II	1
------------------------	----------

Giới thiệu	1
Mục tiêu	1

2.1. CÁC TƯ TƯỞNG KINH TẾ CỔ ĐẠI	2
---	----------

2.1.1. Hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm tư tưởng kinh tế cổ đại	2
2.1.2. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu của Hy Lạp cổ đại	3
2.1.3. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu của La mã cổ đại	5
2.1.4. Các tư tưởng kinh tế cổ đại ở Trung Quốc	5

2.2. CÁC TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI TRUNG CỔ	6
--	----------

2.2.1. Hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm tư tưởng kinh tế thời Trung cổ	6
2.2.2. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu thời Trung cổ	7
2.2.3. Tư tưởng kinh tế phong kiến ở Trung Quốc	8
2.2.4. Tư tưởng kinh tế phong kiến ở Nhật Bản	8
2.2.5. Tư tưởng kinh tế ở Ấn Độ	9
2.2.6. Sự phát sinh tư tưởng chủ nghĩa xã hội không tưởng thời kỳ Trung cổ	9
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	9
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	10

CHƯƠNG III	1
-------------------------	----------

Giới thiệu	1
Mục tiêu	1

3.1. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG	1
---	----------

3.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa trọng thương	1
3.1.2. Những quan điểm kinh tế chủ yếu của chủ nghĩa trọng thương	3

3.1.3. Đánh giá những cống hiến của chủ nghĩa trọng thương.....	4
3.2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRƯỜNG PHÁI KINH TẾ CHÍNH TRỊ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN	5
3.2.1. Hoàn cảnh xuất hiện các trường phái kinh tế chính trị tư sản cổ điển	5
3.2.2. Đặc điểm của kinh tế học tư sản cổ điển	5
3.3. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TRONG THỜI KÌ RA ĐỜI CỦA KINH TẾ HỌC TƯ SẢN CỔ ĐIỂN.....	6
3.3.1. William Petty và sự ra đời học thuyết kinh tế tư sản cổ điển ở nước Anh	6
3.3.2. Sự phát sinh kinh tế học tư sản cổ điển Pháp - trường phái trọng nông.....	9
3.3.3. Học thuyết kinh tế của Adam Smith (1723 - 1790)	10
3.3.4. Học thuyết kinh tế của David Ricardo:	17
3.3.5. Các quan điểm kinh tế của S. Sismondi (1773-1842)	21
3.4. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ THỜI KÌ HẬU CỔ ĐIỂN	22
3.4.1. Các tư tưởng kinh tế của Thomas Robert Malthus (1766-1834)	22
3.4.2. Các tư tưởng kinh tế của Jean Baptiste Say (1767-1832)	24
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	26
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	27
CHƯƠNG IV	29
Giới thiệu	29
Mục tiêu	29
4.1. HOÀN CẢNH RA ĐỜI VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA HỌC THUYẾT KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG.	30
4.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội không tưởng Tây Âu đầu thế kỷ XIX.....	30
4.1.2. Đặc điểm cơ bản của học thuyết kinh tế chủ nghĩa xã hội không tưởng	30
4.2. TƯ TƯỞNG KINH TẾ CHỦ YẾU CỦA HỌC THUYẾT KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHÔNG TƯỞNG	31
4.2.1. Tư tưởng kinh tế chủ yếu của Saint Simon (1760 – 1825)	31
4.2.2. Tư tưởng kinh tế chủ yếu của Charles Fourier (1772 – 1832).....	32
4.2.3. Tư tưởng kinh tế của Robert Owen (1771 – 1858)	35
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	38
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	38
CHƯƠNG V	1
Giới thiệu	1
Mục tiêu	1
Nội dung chính.....	2
5.1. TIỀN ĐỀ CHO SỰ RA ĐỜI HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MARX.....	2
5.1.1. Tiền đề về kinh tế - xã hội	2
5.1.2. Tiền đề về tư tưởng	3
5.2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA BỘ TƯ BẢN	3
5.3. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA MARX VÀ ENGELS TRONG LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	8
5.4. NHỮNG CỐNG HIẾN CỦA LENIN TRONG HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MARX - LENIN	8
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN:	12
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM:.....	13

CHƯƠNG VI	1
Giới thiệu	1
Mục tiêu	2
6.1. HOÀN CẢNH RA ĐỜI TRÀO LƯU TÂN CỔ ĐIỂN	2
6.2. CÁC TRƯỜNG PHÁI KINH TẾ CỦA TRÀO LƯU TÂN CỔ ĐIỂN	3
6.2.1. Học thuyết kinh tế của trường phái cận biên Áo	3
6.2.2. Học thuyết kinh tế của trường phái Anh	6
6.2.3. Học thuyết kinh tế của trường phái Mỹ	8
6.2.4. Học thuyết kinh tế của trường phái Jonh Maurice Clark (1884 – 1963)	9
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	9
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	10
CHƯƠNG VII.....	12
Giới thiệu	12
Mục tiêu	13
7.1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES	13
7.2. CÁC LÝ THUYẾT KINH TẾ CƠ BẢN CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES	15
7.3. CÁC LÝ THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁP KEYNES MỚI	21
7.4. Ý NGHĨA CỦA LÝ THUYẾT KINH TẾ TRƯỜNG PHÁI KEYNES.....	23
7.5. HẠN CHẾ CỦA LÝ THUYẾT TRƯỜNG PHÁI KEYNES	23
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN:	24
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM:	24
CHƯƠNG VIII	1
Giới thiệu	1
Mục tiêu	1
8.1. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO MỚI	2
8.2. LÝ THUYẾT VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI Ở CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC	3
8.3. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG PHÁI CHÍNH HIỆN ĐẠI.....	6
8.3.1. Hoàn cảnh lịch sử xuất hiện	6
8.3.2. Đặc điểm của học thuyết kinh tế trường phái chính hiện đại.....	6
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	7
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	7
CHƯƠNG IX	10
Giới thiệu	10
Mục tiêu	10
9.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN.....	11
9.2. MỘT SỐ LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN	11
9.2.1. Thuyết “Cái vòng luẩn quẩn” và “Cú huých từ bên ngoài” của Paul Anthony Samuelson:	11
9.2.2. Thuyết “Cất cánh” của Rostow:	12

9.2.3. Lí thuyết phát triển kinh tế dựa vào công nghiệp hóa	12
9.2.4. Lí thuyết tăng trưởng kinh tế ở châu Á gió mùa	13
CÂU HỎI ÔN TẬP TỰ LUẬN	14
CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

Tailieu.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Mã môn học: MH2104067

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học lịch sử các học thuyết kinh tế là môn học cơ sở, được phân bổ trong học kỳ II.

- Tính chất: Môn học cung cấp các kiến thức liên quan đến sự hình thành và vận dụng các học thuyết kinh tế trong hoạt động thực tiễn.

Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết được các thông tin liên quan đến công tác lịch sử hình thành các học thuyết về kinh tế.

+ Trình bày được lịch sử các học thuyết kinh tế quan trọng về trọng nông, trọng thương, các hiện tượng kinh tế, tìm hiểu về một số nhà kinh tế đóng góp to lớn trong lịch sử và các đường lối, chính sách kinh tế hiện nay.

+ Vận dụng nghiên cứu các khoa học kinh tế và hoạt động thực tiễn.

- Về kỹ năng:

Nhận diện được các mô hình kinh tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các học thuyết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Tinh thần cầu tiến trong học tập và công việc.

+ Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp và nội quy của doanh nghiệp.

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Giới thiệu:

Trong chương này người học cần nắm vững các nội dung cơ bản:

****Về đối tượng nghiên cứu môn Lịch sử các học thuyết kinh tế.***

Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn khoa học nghiên cứu quá trình hình thành, phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các trường phái kinh tế do các giai cấp cơ bản trong các hình thái kinh tế - xã hội nối tiếp nhau thực hiện.

Đối tượng nghiên cứu môn học là hệ thống các quan điểm kinh tế của các trường phái khác nhau gắn với từng giai đoạn lịch sử nhất định, mà các quan điểm kinh tế đó đã được hình thành trong một hệ thống chính trị nhất định.

****Về phương pháp nghiên cứu của môn học.***

Sử dụng nhiều phương pháp để nghiên cứu trong đó chính yếu là phương pháp duy vật biện chứng của triết học Marx - Lenin. Đặc biệt, sử dụng quan điểm lịch sử cụ thể trong nghiên cứu môn học.

****Về mục tiêu cần đạt được của môn học.***

Hiểu được những nét cơ bản nhất của lịch sử lý luận kinh tế, các học thuyết kinh tế chính qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội.

Hiểu được bản chất, nội dung của những lý luận kinh tế, học thuyết kinh tế được học và phương pháp luận của các đại biểu, các trường phái đã đề xuất các học thuyết lý luận trong từng giai đoạn lịch sử.

Hiểu bản chất của học thuyết kinh tế để có thái độ đúng đắn đối với giá trị của các học thuyết.

****Ý nghĩa của việc nghiên cứu.***

Ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học này nhằm giúp cho người học hiểu có nguồn gốc về những vấn đề kinh tế nói chung và kinh tế chính trị Marx - Lenin nói riêng. Mặt khác, việc nghiên cứu môn học này còn giúp cho người học có nền tảng để nghiên cứu các vấn đề kinh tế hiện đại.

Mục tiêu:

Hiểu được đối tượng nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế, phân biệt môn học này với các môn học kinh tế khác. Vận dụng các phương pháp chính yếu để nghiên cứu môn học.

Nhận thức được ý nghĩa và sự cần thiết phải nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế.

Nội dung chính:

1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế

1.1.1. Lịch sử các học thuyết kinh tế là gì?

Phân biệt một số khái niệm sau:

Tư tưởng kinh tế: Là những quan hệ kinh tế được phản ánh vào trong ý thức của con người, được con người nhận thức và đúc kết thành kết quả của quá trình nhận thức những quan hệ kinh tế của con người.

Học thuyết kinh tế: Là hệ thống những quan điểm kinh tế của các đại biểu tiêu biểu cho các tầng lớp, các giai cấp trong một chế độ xã hội nhất định. Hệ thống những quan điểm kinh tế là kết quả của việc phản ánh các quan hệ sản xuất vào ý thức con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

Kinh tế chính trị: Là môn khoa học xã hội, nghiên cứu những cơ sở kinh tế chung nhất của đời sống con người tức là những quan hệ kinh tế trong một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người.

Lịch sử tư tưởng kinh tế: Là môn khoa học nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng kinh tế được thể hiện qua hệ thống chính sách, cương lĩnh, điều luật, các tác phẩm, các học thuyết kinh tế của các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, ở các giai đoạn lịch sử khác nhau, nhằm hệ thống lại quy luật phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các tư tưởng kinh tế.

Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn khoa học xã hội, nghiên cứu quá trình hình thành, phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của hệ thống quan điểm kinh tế thuộc các giai cấp cơ bản trong các hình thái kinh tế xã hội khác nhau.

Hay nói cách khác, lịch sử các học thuyết kinh tế là bảng tổng kết những thành tựu trong lĩnh vực khoa học kinh tế của loài người.

1.1.2. Vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế

Đối tượng nghiên cứu của môn học là hệ thống các quan điểm kinh tế của các trường phái khác nhau trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.

Hệ thống các quan điểm kinh tế là kết quả tổng hợp những tư tưởng kinh tế giải thích bản chất của các hiện tượng kinh tế nhất định, có mối liên hệ phụ thuộc

lẫn nhau. Những tư tưởng kinh tế đó phát sinh là kết quả phản ánh của các quan hệ sản xuất vào ý thức của con người.

Trong quá trình học, người học nhận thức được những công hiến, những giá trị khoa học cũng như phê phán khoa học theo quan điểm lịch sử về những hạn chế nhất định của các đại biểu, các trường phái kinh tế học. Không dừng lại ở cách mô tả mà phải hiểu bản chất của vấn đề, cụ thể là tìm hiểu quan hệ kinh tế, quan hệ giai cấp được giải quyết vì lợi ích của giai cấp nào, tầng lớp nào.

Cụ thể:

- Hiểu rõ, lý giải được điều kiện nảy sinh lý luận tư tưởng
- Hiểu được nội dung, bản chất giai cấp của học thuyết.
- Hiểu được phương pháp luận của trường phái đề xuất học thuyết
- Hiểu được sự vận động và phát triển có tính quy luật của học thuyết.

Tất cả các học thuyết kinh tế đều xoay quanh giải quyết hai vấn đề cơ bản:

Thứ nhất, giá trị hàng hóa là gì? Nó được hình thành, phân phối, trao đổi và sử dụng như thế nào?

Thứ hai, con người có vai trò như thế nào trong quá trình hình thành, phân phối, trao đổi và sử dụng giá trị hàng hoá?

Hai vấn đề này xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu nội dung của môn học, là cơ sở để phân biệt, so sánh các trường phái kinh tế và chi phối mọi vấn đề kinh tế khác trong hệ thống quan điểm kinh tế của các học thuyết kinh tế.

Lịch sử phát triển của các học thuyết kinh tế tuân theo các quy luật của quá trình nhận thức. Đó là sự vận động phát triển từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các hình thái kinh tế - xã hội. Vì thế, không có học thuyết kinh tế nào là tuyệt đối, là hoàn hảo cuối cùng, mà tất cả các học thuyết kinh tế đã xuất hiện trong lịch sử chỉ là những nấc thang trong tiến trình lịch sử nhận thức của con người về lĩnh vực kinh tế. Cho nên, việc xem xét lại, bổ sung, phát triển các khái niệm, các phạm trù kinh tế là đòi hỏi khách quan trong tiến trình phát triển của khoa học kinh tế dựa trên cơ sở sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.

1.2. Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế

1.2.1. Phương pháp duy vật biện chứng

Phương pháp duy vật biện chứng là phương pháp cơ bản, xuyên suốt quá trình nghiên cứu. Là phương pháp nhận thức khoa học, nhằm nghiên cứu một cách

sâu sắc, chỉ rõ bản chất của các hiện tượng kinh tế - xã hội.

Phương pháp này đòi hỏi trong nghiên cứu phải đảm bảo quan điểm khách quan, toàn diện và lịch sử cụ thể.

Hệ thống các quan điểm kinh tế là kết quả của việc phản ánh quan hệ sản xuất vào trong ý thức con người ở những giai đoạn nhất định của lịch sử, mà các quan điểm kinh tế này là yếu tố quan trọng của kiến trúc thượng tầng xã hội. Vì thế, cần phải tìm hiểu nguồn gốc ra đời, quá trình phát triển và thay thế lẫn nhau của các quan điểm kinh tế, học thuyết kinh tế ngay trong nền kinh tế - xã hội đó.

1.2.2. Phương pháp logic kết hợp với lịch sử

Phương pháp này đòi hỏi khi nghiên cứu các quan điểm kinh tế phải gắn với từng thời điểm lịch sử và sự vật hiện tượng cụ thể, phân chia thành các giai đoạn phát triển của chúng, không dùng các tiêu chuẩn đo lường hiện tại để đánh giá ý nghĩa, đo lường hay phê phán các quan điểm kinh tế trước đó.

1.2.3. Một số phương pháp khác

Phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh... nhằm đánh giá chính xác những giá trị đóng góp, hạn chế, tính phê phán, tính kế thừa và phát triển của các trường phái kinh tế, các nhà lý luận kinh tế trong lịch sử.

Mặt khác, phản ánh một cách khách quan tính phê phán vốn có của các học thuyết kinh tế, không phủ nhận tính độc lập tương đối của các học thuyết kinh tế và ảnh hưởng của chúng đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

1.3. Ý nghĩa nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế

Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhằm giúp cho người học hiểu có nguồn gốc về những vấn đề kinh tế nói chung và kinh tế chính trị Marx-Lenin nói riêng. Bởi vì, lý luận kinh tế là sự phản ánh hiện thực khách quan, song hiện thực khách quan luôn biến động, vì vậy nghiên cứu nguồn gốc, phạm trù, quy luật của kinh tế chính trị không thể bỏ qua tiến trình lịch sử của nó.

Mặt khác, còn giúp cho việc nghiên cứu các vấn đề kinh tế hiện đại, mở rộng kiến thức về kinh tế thị trường, đồng thời nâng cao hiểu biết về các khoa học kinh tế khác. Từ đó trang bị những kiến thức cần thiết cho các nhà quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp, các nhà kinh tế học và cho mỗi cá nhân trong hoạt động lao động, sản xuất, kinh doanh.

Mô hình kinh tế của Việt Nam hiện nay có sự vận dụng tổng hợp các lý thuyết kinh tế trong đó, học thuyết kinh tế chính trị Marx-Lenin là nền tảng. Vì vậy,

việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế trang bị cho người học cơ sở để hiểu các quan điểm, chủ trương đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, góp phần củng cố niềm tin có cơ sở khoa học vào định hướng phát triển kinh tế của đất nước.

1.4. Câu hỏi ôn tập tự luận

1. Phân biệt tư tưởng kinh tế và học thuyết kinh tế, lịch sử tư tưởng kinh tế và lịch sử học thuyết kinh tế?
2. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử các học thuyết kinh tế là gì?
3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học này?
4. Các học thuyết kinh tế thường nghiên cứu về vấn đề gì?

1.5. Câu hỏi ôn tập trắc nghiệm

Câu 1: Hình thái kinh tế xã hội đầu tiên của loài người là?

- A. Hình thái kinh tế xã hội chiếm hữu nô lệ (1).
- B. Hình thái kinh tế xã hội công xã nguyên thủy (2).
- C. Hình thái kinh tế xã hội phong kiến (3).
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều sai.

Câu 2: Đối tượng của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế là?

- A. Hệ thống các quan điểm kinh tế của các giai cấp trong lịch sử.
- B. Các quan điểm kinh tế.
- C. Các quan điểm kinh tế của các đại biểu tiêu biểu của các giai cấp trong lịch sử.
- D. Ý kiến khác.

Câu 3: Câu tục ngữ nào sau đây thể hiện tư tưởng kinh tế gian lận?

- A. Có tiền buôn Đông, không tiền buôn Thái (1).
- B. Treo đầu dê, bán thịt chó (2).
- C. Trong vốn thì nài, ngoài vốn thì buông (3).
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.

Câu 4: Việc nghiên cứu môn Lịch sử các học thuyết kinh tế có ý nghĩa:

- A. Hiểu sâu sắc kinh tế chính trị và kinh tế học (1).
- B. Hiểu chủ trương, đường lối của Đảng ta hiện nay (2).
- C. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.
- D. Mở rộng và nâng cao hiểu biết về kinh tế thị trường (3).

Câu 5: Phương pháp nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế là?

- A. Phương pháp duy vật biện chứng. (1)
- B. Phương pháp phân tích. (2)
- C. Phương pháp tổng hợp. (3)
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.

Câu 6: Môn lịch sử các học thuyết kinh tế là môn học nghiên cứu vấn đề gì?

- A. Giá trị hàng hóa.
- B. Quá trình hình thành, phân phối, trao đổi và sử dụng giá trị hàng hoá.
- C. Vấn đề lợi nhuận kinh tế.
- D. Những thành tựu trong lĩnh vực khoa học kinh tế của loài người.

Câu 7: Quá trình nhận thức các học thuyết kinh tế trong lịch sử là?

- A. Quá trình nhận thức từ thấp đến cao. (1)
- B. Quá trình nhận thức từ đơn giản đến phức tạp. (2)
- C. Quá trình nhận thức từ hiện tượng đến bản chất. (3)
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.

Câu 8: Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn học mang tính?

- A. Giai cấp. (1)
- B. Phổ dụng. (2)
- C. Tầm thường. (3)
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.

Câu 9: Lịch sử tư tưởng kinh tế bắt đầu từ khi nào?

- A. Xuất hiện chữ viết. (1)
- B. Xuất hiện tiền. (2)
- C. Xuất hiện nền trao đổi hàng hoá. (3)
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.

Câu 10: Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn học cơ sở cho các môn khoa học nào?

- A. Thương mại quốc tế (1).
- B. Kinh tế vĩ mô (2).
- C. Kinh tế vi mô (3).
- D. Các phương án (1), (2), (3) đều đúng.

CHƯƠNG II: CÁC TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ

Giới thiệu:

Trong chương này người học cần nắm vững các nội dung cơ bản:

**Các tư tưởng kinh tế thời cổ đại*

Trình bày tóm tắt hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm các tư tưởng kinh tế Hy Lạp cổ đại với những đặc thù lịch sử cụ thể của chế độ chiếm hữu nô lệ. Các nhà tư tưởng thời kỳ này phủ nhận thương nghiệp, trao đổi và tư bản cho vay nặng lãi, vì họ có cùng quan điểm rằng các hoạt động này có thể gây nguy hiểm cho chính quyền.

**Các tư tưởng kinh tế thời trung cổ*

Đêm trường thời trung cổ là bức tranh của các thế lực phong kiến tranh giành quyền lợi đan xen lẫn nhau làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội của nhân dân. Các đại biểu tư tưởng thời kỳ này, nêu lên khái niệm về giá cả công bằng là sự trao đổi ngang giá. Dưới xã hội nô lệ và phong kiến, các tư tưởng kinh tế của các đại biểu tiêu biểu như Xenophon, Platon, Aristoteles, Khổng Tử, Thomas d'Aquin đề cập tới những phạm trù như: phân công lao động, phân phối thu nhập, hàng hoá, tiền tệ, tư bản, ruộng đất. Những tư tưởng đó phản ánh sự đấu tranh của giai cấp thống trị để bảo vệ kinh tế tự nhiên hoặc ủng hộ kinh tế hàng hóa đang có xu hướng phát triển. Những tư tưởng này nhằm giải quyết những vấn đề đạo đức, luân lý, chính trị, giai cấp hơn là giải quyết về bản thân của vấn đề kinh tế. Do vậy, có thể nhận định rằng các tư tưởng kinh tế thời cổ đại và trung cổ còn rất sơ khai, nó chỉ phản ánh hình thức bên ngoài, thiếu tính khái quát và bản chất của vấn đề kinh tế nội tại nên chưa trở thành hệ thống lý luận về kinh tế hoàn chỉnh. Mặt khác, do chịu ảnh hưởng nặng nề về tư tưởng thần học và đạo giáo nên các tư tưởng kinh tế giai đoạn này thiếu tính khách quan, chưa xây dựng được lý luận khoa học về kinh tế.

Mục tiêu:

Hiểu được hoàn cảnh ra đời hệ thống lý luận về kinh tế của thời cổ đại và trung cổ.

Các tư tưởng tiêu biểu thể hiện qua các tác phẩm văn học, sử học, triết học và các kiến nghị của tầng lớp quý tộc.

Phân biệt được hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm của các tư tưởng kinh tế Hy Lạp cổ đại, La Mã, Trung Quốc cổ đại, các tư tưởng kinh tế chủ yếu thời trung cổ và một số tư tưởng kinh tế phong kiến.

Nội dung chính:

2.1. Các tư tưởng kinh tế cổ đại

2.1.1. Hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm tư tưởng kinh tế cổ đại

Thời kỳ cổ đại với nền văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại và nền văn hoá sông Nin, sông Hằng. Ở phương Đông, thời cổ đại bắt đầu từ cuối thế kỷ IV đến thế kỷ thứ III, trước công nguyên. Ở phương Tây, thời cổ đại bắt đầu từ cuối thế kỷ III đến cuối thế kỷ II trước công nguyên.

2.1.1.1. Hoàn cảnh xuất hiện tư tưởng kinh tế cổ đại

Một là, chế độ chiếm hữu nô lệ phát triển mạnh mẽ, chế độ công xã nguyên thủy dần tan rã. Số nô lệ tăng nhanh hơn dân số tự do, đặc biệt ở Hy Lạp số nô lệ gấp hơn chín lần dân số tự do, nghĩa là cứ mười người nô lệ mới có một người dân tự do.

Hai là, nền kinh tế hàng hoá mới bắt đầu hình thành. Người dân Hy Lạp biết đúc tiền, tổ chức các hoạt động tín dụng như cho vay nặng lãi đã phổ biến rộng rãi. Có sự tiến bộ trong phân công lao động ở các ngành nghề như: nông nghiệp, thủ công, thương nghiệp.

Ba là, chế độ tư hữu phát triển mạnh mẽ, phân hoá giai cấp diễn ra dữ dội tạo ra mối mâu thuẫn giữa giai cấp chủ nô và giai cấp nô lệ ngày càng gay gắt hơn. Đến thế kỷ thứ VI thì xuất hiện nhà nước chủ nô.

2.1.1.2. Đặc điểm tư tưởng kinh tế cổ đại

Thừa nhận sự tồn tại của chế độ chiếm hữu nô lệ là hợp lý và duy nhất nên thực hiện bảo vệ nó một cách kiên quyết. Các nhà tư tưởng lúc này nêu lên quan điểm để bảo tồn và phát triển chế độ chiếm hữu nô lệ như: làm thế nào để có nô lệ, sử dụng nô lệ như thế nào để có hiệu quả kinh tế, phát triển quy mô sản xuất. Tình hình đó đặt ra cho những nhà tư tưởng chủ nô nhiệm vụ là phải tìm cách làm giảm mâu thuẫn của xã hội nô lệ, bảo vệ sự sống còn của xã hội nô lệ và lợi ích của giai cấp chủ nô. Thời kỳ này diễn ra chiến tranh dai dẳng giữa các thành bang.

Tư tưởng coi khinh lao động chân tay. Platon cho rằng lao động chân tay là điều nhục nhã, đáng hổ thẹn vì nó làm hư hỏng con người, người lao động không thể là người bạn tốt: như nghề nông, thủ công dành cho nô lệ, chiến sĩ mới là người tốt. Aristote thì quan niệm công dân chỉ nên tham gia chiến trận và quản lý nhà nước, không nên làm nghề thủ công, buôn bán và cày ruộng là những công việc “trái với lòng từ thiện”. Lên án hoạt động thương nghiệp, cho vay nặng lãi, đồng thời lý tưởng hóa nền kinh tế tự nhiên. Platon cho rằng thương nghiệp là một tội ác, là công việc nhục nhã, xấu xa đối

với con người vì nó phát triển tính giả dối, lường gạt. Aristote cho rằng hoạt động cho vay nặng lãi cũng xấu xa như kinh doanh nhà chứa và so với việc cho vay nặng lãi thì cướp bóc trực tiếp là điều vinh dự hơn.

Khi lên án sự tồn tại và phát triển của tầng lớp quý tộc, tài chính trong xã hội, Platon mơ ước đến một xã hội lý tưởng, trong xã hội đó không có chế độ tư hữu. Đó là một xã hội toàn những công dân tự do nhưng vẫn còn nô lệ.

Aristote thì phê phán gay gắt sự phân hóa giàu nghèo và sự bần cùng của xã hội, nhưng đồng thời ông cũng không có chủ trương chống lại chế độ tư hữu.

Trong lý luận của các nhà lý luận Hy Lạp cổ đại đã chú ý phân tích yếu tố kinh tế. Họ đã biết đến những phạm trù như: phân công lao động, giá trị, giá trị sử dụng, giá trị trao đổi, một số chức năng của tiền tệ. Nghiên cứu vai trò của nhà nước đối với nền kinh tế, ảnh hưởng cung - cầu, đến giá cả hàng hóa.

2.1.2. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu của Hy Lạp cổ đại

2.1.2.1. Tư tưởng kinh tế Xenophon

Xenophon (430-354 trước công nguyên), là nhà sử học, nhà thực tiễn, học trò của nhà triết học nổi tiếng Socrat. Tư tưởng kinh tế của ông có thể khái quát như sau:

Về phân công lao động, Xenophon xuất phát từ thực tế quá trình phát triển và trao đổi hàng hoá để bàn về phân công lao động. Xenophon cho rằng phân công lao động thúc đẩy lưu thông hàng hoá, vì vậy ở các thành phố lớn phân công lao động phát triển hơn ở các thành phố nhỏ. Thấy được mối quan hệ giữa phân công lao động với qui mô của thị trường.

Về hàng hoá, Xenophon cho rằng giá trị của một vật phụ thuộc vào tính hữu ích của nó và việc con người biết sử dụng vật đó. Có những vật mặc dù người sở hữu nó không biết sử dụng nó nhưng khi đem bán vẫn có giá trị. Như vậy, Xenophon thấy được tác dụng hai mặt của vật thể hàng hoá là giá trị sử dụng và giá trị trao đổi.

Về tiền tệ, Xenophon cho rằng nên sử dụng nô lệ vào việc khai thác bạc, vì bạc là tiền có nhu cầu vô hạn. Ông thấy được vai trò của tiền trong nền kinh tế nhưng chỉ chú trọng vào chức năng cất trữ của tiền.

Về giá cả, Xenophon khuyên giới quý tộc nên mua nô lệ từng tốp nhỏ để không ảnh hưởng đến giá nô lệ, mặc dù nhu cầu cần nhiều nô lệ để mở rộng quy mô sản xuất. Vậy là ông đã thấy được ảnh hưởng của quy luật cung – cầu tác động đến giá cả hàng hoá trên thị trường.

Xenophon coi khinh lao động chân tay, lao động chân tay là điều nhục nhã, hổ

thện của người dân. Tuy vậy, ông vẫn thấy điều tốt đẹp ở lao động nông nghiệp và bênh vực nền kinh tế tự nhiên, đặc biệt là nông nghiệp.

2.1.2.2. Tư tưởng kinh tế Platon

Platon (427-347 trước công nguyên) là nhà triết học thuộc trường phái duy tâm. Ông có nhiều tác phẩm cho rằng sự tồn tại của giai cấp trong xã hội là tất yếu. Ông là đại biểu cho giai cấp chủ nô nên ông cho rằng sự phân chia giai cấp là tình trạng tự nhiên của xã hội, cơ sở sinh ra giai cấp, từ giai cấp lại sinh ra nhà nước. Ông luôn thuyết phục cho tư tưởng “cha truyền, con nối” trong lĩnh vực nghề nghiệp để chuyên môn hoá sản xuất và nâng cao năng xuất. Trên cơ sở phân công lao động xã hội, ông xây dựng một nhà nước lý tưởng bao gồm các tầng lớp giai cấp sau: Tầng chóp: bao gồm các triết nhân và quân nhân đứng đầu cộng đồng nô lệ; Tầng trung gian: gồm những người dân; Tầng đáy: gồm những người nô lệ. Sự trao đổi sản phẩm cũng là tất yếu và bắt nguồn từ sự phân công lao động xã hội, nó là hình thức liên hệ xã hội giữa những người sản xuất hàng hoá.

Những vấn đề lý luận về sản xuất hàng hóa. Ông nghiên cứu tiền tệ với các chức năng của nó là phương tiện lưu thông, cất trữ, thước đo giá trị và tiền tệ thế giới. Platon chống lại khuynh hướng công thương trong nền kinh tế Hy Lạp, chống lại sự phát triển kinh tế hàng hóa, muốn quay lại với nền kinh tế tự nhiên, bảo vệ cho chế độ sở hữu công về ruộng đất.

2.2.2.3. Tư tưởng kinh tế Aristotle

Aristotle (384-322 trước công nguyên), là một nhà khoa học nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại trên nhiều lĩnh vực như: triết học, logic học, kinh tế học, văn học, sử học.... Ông cho rằng công dân chỉ nên tham gia chiến trận và quản lý nhà nước chứ không nên làm nghề thủ công, cày ruộng hay buôn bán. Ông chống lại quan điểm về sở hữu công của Platon, bảo vệ chế độ tư hữu tài sản, coi nô lệ, súc vật đều là một, nô lệ chỉ là một công cụ có linh hồn.

Về một số phạm trù của kinh tế hàng hóa và trao đổi hàng hóa như: “Sự trao đổi không thể có được nếu không có sự bằng nhau”. Ông nói: “Có một công cụ của trao đổi là tiền tệ”. Karl Marx nhận xét: “Thiên tài Aristotle là chỗ đó, trong biểu hiện giá trị của hàng hóa, ông tìm ra quan hệ bình đẳng” hay còn gọi là nguyên tắc “trao đổi ngang giá”. Tuy nhiên, ông chưa tìm ra cơ sở của sự ngang giá.

Về tiền tệ, ông giải thích nguồn gốc xuất hiện của tiền là do khó khăn trong vấn đề trao đổi, do thỏa thuận của những người đem trao đổi, do việc mở rộng quan hệ thị trường và khẳng định chỉ có tiền mới làm cho các hàng hóa so sánh với nhau được.